



TỈNH ỦY QUẢNG NINH
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Số 02-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, “về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh”

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW), Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ninh từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông lên Trung ương (liên thông 3 cấp).
- Thể chế phải đi trước, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng. Xây dựng Khung Kiến trúc số tỉnh Quảng Ninh đảm bảo chuẩn hoá, tích hợp, dùng chung và có khả năng mở rộng linh hoạt.
- Chuyển đổi số là quá trình đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó tập trung vào việc tái cấu trúc quy trình, phân cấp, phân quyền gắn liền với việc ứng dụng công nghệ, lấy dữ liệu làm trung tâm và bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.
- Bố trí bảo đảm kinh phí và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin triển khai các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin...
- Chỉ đạo triển khai đảm bảo hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu thực hiện

Để thực hiện các quan điểm chỉ đạo trên, toàn hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ninh phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu sau:

Quyết liệt, khẩn trương: Phải hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách. Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

Đồng bộ, toàn diện: Kế hoạch phải được quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh, từ tỉnh đến cấp xã, giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh triển khai manh mún, cục bộ, thiếu thống nhất.

Thực chất, hiệu quả: Chấm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức. Mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Trách nhiệm rõ ràng: Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Kết quả chuyển đổi số được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

An ninh thông tin, bảo mật: Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Cấp uỷ các đơn vị phải thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

Công khai minh bạch, truyền thông hiệu quả: Đảm bảo minh bạch, công khai thông tin, tăng cường truyền thông để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích của mô hình chính quyền mới và dịch vụ công trực tuyến. Tận dụng tối đa nguồn lực hiện có (trụ sở, nhân sự, hạ tầng) để tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả.

II- MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHẠM VI

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

Toàn hệ thống Chính trị tiếp tục triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc hoạt động Chính quyền 02 cấp của tỉnh Quảng Ninh; bảo đảm bộ máy của tỉnh sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025): Tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn để bảo đảm hệ thống chính quyền hai cấp của tỉnh hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

- Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025): Đẩy nhanh tiến độ triển khai đảm bảo xử lý 100% hồ sơ công việc toàn trình; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện hạ tầng số; các cơ sở dữ liệu dùng chung; đảm bảo an toàn thông tin mạng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

b. Mục tiêu cụ thể

** Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025*

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mới của tỉnh.

- Chi nhánh trung tâm Phục vụ hành chính công tại 54 xã, phường, đặc khu được trang bị đủ hạ tầng số để phục vụ người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thủ tục hành chính phi địa giới. Khắc phục 100% các điểm chưa phù hợp của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mới và kết nối, liên thông toàn diện với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% các xã, phường, đặc khu được triển khai hoàn thiện các hệ thống số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đồng bộ, thông suốt: Hệ thống họp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử...để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục cung cấp **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thành việc cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 10 hồ sơ/năm/tỉnh (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

- Hoàn thành việc bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật; thiết lập hạ tầng số và vận hành ổn định Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công tại các xã, phường, đặc khu theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

** Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*

- Triển khai thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần của tỉnh, theo hướng sử dụng các dịch vụ công trực tuyến dùng chung của quốc gia. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Duy trì bảo đảm cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất **100 hồ sơ/năm/tỉnh** và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp*

dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

+ Thực hiện bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với **82 nhóm thủ tục hành chính** theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Triển khai bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với **1.139** thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (*với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh*).

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, khai thác có hiệu quả **các cơ sở dữ liệu** quốc gia và chuyên ngành trọng yếu để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức đảm bảo theo tiến độ của Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện việc kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống hợp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, khối cơ quan Chính quyền, khối Mặt trận Tổ quốc, và các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được cụ thể hóa thành Kế hoạch hoạt động 538-KH/TU, ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch 138/KH-UBND, ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo các sở, ngành, địa phương như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo...

2. Định hướng triển khai

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và bổ sung các Kế hoạch chuyển đổi số đã được tỉnh ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với tổ chức bộ máy theo mô

hình chính quyền hai cấp (nếu những nhiệm vụ trong các Kế hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu).

- Xác định và triển khai các nhiệm vụ tạo đột phá theo 6 trụ cột: thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng, nhân lực và tài chính nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Quảng Ninh.

- Tập trung các giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn đang cản trở tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm điều kiện vận hành thông suốt, không gián đoạn.

3. Phạm vi

Kế hoạch được áp dụng triển khai trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh, bao gồm các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

III- MÔ HÌNH TỔNG THỂ

Mô hình kiến trúc được tinh gọn, tập trung vào các chức năng cốt lõi của chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc "**Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch**":

- Trung ương: Ban Chỉ đạo Trung ương đóng vai trò tổng chỉ huy. Chính phủ và các bộ ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu của quốc gia.

- Tỉnh: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện trước Trung ương việc triển khai tại địa phương và đóng vai trò là tổng chỉ huy của tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được ban hành trong các Kế hoạch.

- Xã: Là cấp thực thi, tuyển đầu phục vụ người dân, bảo đảm thực hiện thông suốt các dịch vụ công và tạo lập dữ liệu mới "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" từ ngày 01/7/2025.

- Người dân và doanh nghiệp: Tương tác với toàn bộ hệ thống qua một cửa duy nhất là Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Triển khai đảm bảo hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số cho người dân để thực hiện được giải pháp đột phá "**Thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp: Thiết lập một mô hình tương tác hai thành phần duy nhất: (1) Ứng dụng VNeID là "chìa khoá số" để định danh, xác thực, cung cấp giấy tờ điện tử và nhận thông báo chính thức từ chính quyền. (2) Cổng Dịch vụ công quốc gia là "một cửa số" duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính**" của Trung ương triển khai trên phạm vi toàn quốc.

- Hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị của tỉnh dựa trên dữ liệu số. Triển khai các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống văn bản điều hành số trong các cơ quan Đảng - Chính quyền - Mặt trận Tổ quốc đảm bảo liên thông thống nhất, gửi, nhận văn bản điện tử (kể cả văn bản mật) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai theo 02 giai đoạn với mục tiêu, lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể như sau:

2.1. Về thể chế

** Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025*

a) Triển khai bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025, **hoàn thành trước ngày 25/6/2025**.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện **từ ngày 01/7/2025**.

** Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*

Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số cấp tỉnh, phiên bản 4.0 theo Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0, **hoàn thành trước ngày 30/9/2025**.

2.2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ

** Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025*

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương: **(1)** chủ động rà soát hiện trạng, đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có, đề có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả, **hoàn thành trong tháng 6/2025**; kịp thời báo cáo và đề xuất về Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo; **(2)** Ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin được Trung ương chuyển giao và các hệ thống thông tin của tỉnh hiện có đảm bảo kết nối, liên thông phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp **(là nhiệm vụ thường xuyên)**.

b) Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh: **(1)** khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan đảng theo Kế hoạch số 534-KH/TU, ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và triển khai kế hoạch triển khai nhiệm vụ đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương; **(2)** Triển khai đảm bảo hạ tầng, công nghệ thông tin,

chuyển đổi số, trang bị thiết bị đầu cuối đầy đủ, đáp ứng thông số kỹ thuật theo Quy định 3676-QĐ/VPTW ngày 27/3/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về quy định vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị và đường truyền trong các cơ quan đảng, bảo đảm xử lý nghiệp vụ toàn trình trên các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số.

** Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, kiến trúc lại và nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ định hướng là mạng tập trung, tốc độ cao, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, kết nối liên thông với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. **Hoàn thành trước ngày 30/9/2025.**

b) Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị bảo mật cơ yếu đến cấp tỉnh, cấp xã để gửi, nhận văn bản có nội dung mật, tối mật.

c) Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị thực hiện đầu tư, thử nghiệm triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Quảng Ninh (IOC).

2.3. Về dữ liệu

** Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025*

Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục số hóa tài liệu, hồ sơ công việc tại các kho lưu trữ lịch sử và các tài liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, nộp lưu tài liệu đã số hóa về cơ quan cấp tỉnh theo quy định.

** Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*

a) Các sở, ngành: **(1)** Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và tiến độ triển khai các Hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh, bao gồm: CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL đất đai; CSDL Y tế; CSDL giáo dục; CSDL Du lịch; CSDL các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp tỉnh; CSDL Tư pháp và Kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; **(2)** Hoàn thành số hóa các hồ sơ, tài liệu còn lại (nếu có), đạt tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu tối thiểu 90%. **(3)** Đồng bộ dữ liệu của địa phương lên CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia theo qui định, hướng dẫn của các cơ quan trung ương để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện: **(1)** Đảm bảo 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử. **(2)** Hoàn thành số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề cho công tác số hóa toàn bộ trong năm 2026.

2.4. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

** Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025*

a) Trung tâm Truyền thông tỉnh, các địa phương tăng cường tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

b) Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: **(1)** đảm bảo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các chi nhánh vận hành thông suốt, bước đầu giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới; **(2)** thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập để: *(i1)* Cung cấp **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (*Phụ lục II kèm theo*). *(i2)* Cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 10 hồ sơ/năm/tỉnh (*Phụ lục V kèm theo*); *(i3)* Hoàn thành tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; *(i4)* Khắc phục các bất cập về chất lượng, đảm bảo hoạt động thông suốt khi đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành trên cơ sở quyết định công bố, công khai thủ tục hành chính của các Bộ, ngành trung ương theo các Nghị định của Chính phủ đã ban hành về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, cần kịp thời tham mưu công bố, triển khai, cung cấp TTHC tại tỉnh theo quy định.

** Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan hoàn thành việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu một Cổng tập trung, duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức. Đưa trợ lý ảo vào sử dụng hỗ trợ công tác cung cấp, giải quyết TTHC. Không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương: **(1)** Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (Nhiệm vụ thường xuyên); **(2)** Tiếp tục thực hiện: *(i1)* Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (*Phụ*

lực II kèm theo). (i2) Cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 100 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu. (i3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với **82** nhóm thủ tục hành chính. (i4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với **1.139** thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

c) Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai, vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin do Trung ương triển khai, đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn thông tin, bảo mật.

2.5. Về nhân lực cho chuyển đổi số

** Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025*

a) Các sở, ngành, địa phương tiếp tục: **(1)** tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho CBCCVV về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống chính quyền điện tử, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. **(2)** Tổ chức truyền thông, cung cấp đầy đủ thông tin cho người dân, doanh nghiệp về mô hình chính quyền 02 cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các yêu cầu mới.

b) Các địa phương duy trì hoạt động hiệu quả của các "Tổ công nghệ số cộng đồng" để thực hiện hướng dẫn, "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

c) Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: **(1)** Tiếp tục triển khai tổ chức đào tạo tập huấn người sử dụng các ứng dụng, phần mềm do các cơ quan Trung ương chuyển giao; đặc biệt đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chuyên môn; **(2)** Bố trí đảm bảo cán bộ chuyên trách có chuyên môn về công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ để tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

** Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*

a) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: **(1)** Rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 8/2025; **(2)** Tổ chức các chương trình, khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ) để có nội dung đào tạo phù hợp; **(3)** Tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho nhân lực chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, bao gồm: chế độ tiền lương, phụ cấp ưu đãi; cơ chế tuyển dụng... Hoàn thành trong tháng 8/2025.

b) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu ban hành quy định cho phép các cơ quan nhà nước được phép triển khai các hình thức linh hoạt như ký hợp đồng thuê chuyên gia theo từng dự án, nhiệm vụ, không phụ thuộc vào biên chế, nhằm thu hút các chuyên gia có năng lực,

trình độ tham gia triển khai các hoạt động chuyển đổi số, giải quyết những bài toán chuyển đổi số phức tạp của tỉnh và địa phương, **hoàn thành trong tháng 8/2025.**

2.6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

a) Công an tỉnh: **(1)** triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống thông tin của tỉnh. **Nhiệm vụ thường xuyên: (2)** Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố mất an toàn, an ninh thông tin. Hoàn thành trong năm 2025.

b) Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

- Giao đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh.

- Giao đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số và lĩnh vực cải cách hành chính trực tiếp điều hành, là đầu mối cung cấp thông tin, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tích hợp dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, và phát triển nhân lực chuyển đổi số.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo tiến độ và đề xuất giải pháp xử lý khó khăn.

b) Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm soát việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, tổ giúp việc chuyên trách của Ban Chỉ đạo các cơ quan liên quan giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên thông, liên ngành giữa các khối cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo các vướng mắc phát sinh. Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, liên cấp (như: tích hợp CSDL, an ninh mạng, xây dựng IOC...), cần thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể (tổ công tác liên ngành, quy chế phối hợp...) để bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Định kỳ, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, chỉ đạo Trung tâm truyền thông tỉnh

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông thống nhất, đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục tiêu, nội dung, tiến độ và kết quả triển khai Kế hoạch; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ và chính xác; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

d) Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

- Công an tỉnh chủ trì rà soát, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan khối Đảng, nâng cấp hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống chính trị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, lộ trình triển khai và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện. Cập nhật nhiệm vụ, kiểm đếm tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá của tỉnh. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm thông tin đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 20/12/2025.

2. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Giao Sở Tài chính tham mưu việc sử dụng ngân sách nhà nước để bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm: số hóa dữ liệu, nâng cấp hạ tầng mạng, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và đào tạo nhân lực... Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

3. Công tác báo cáo

- Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp xã báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ trước ngày 20 hàng tháng, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy và Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

- Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Văn phòng Chính phủ trước ngày 25 hàng tháng và báo cáo tổng kết Kế hoạch trước ngày 25/12/2025.

4. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 538-KH/TU, Kế hoạch số 534-KH/TU năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

- Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Kế hoạch này được phổ biến, quán triệt tới chi bộ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo (để b/c),
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí trong Ban Chỉ đạo cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu,
- Thành viên 02 Tổ Giúp việc của BCD,
- Lưu VPTU, CDS02.

PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Vũ Quyết Tiến